

## THẺ LỆ

**AI-Quantum Challenge 2026: Cuộc thi Trí tuệ nhân tạo và Lượng tử trong Kinh tế - Tài chính - Kế toán lần thứ I, năm 2026**  
(Kèm theo Công văn số 683 /HVTC-VP ngày 08/5/2026 của Học viện Tài chính)

### CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Mục tiêu và Nguyên tắc tổ chức

##### 1. Mục tiêu

- Thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và công nghệ lượng tử (Quantum) trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, kế toán, góp phần đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành Tài chính - Kế toán.

- Phát hiện, bồi dưỡng và tôn vinh sinh viên có năng lực nghiên cứu, phát triển giải pháp AI và Quantum giải quyết các bài toán thực tiễn như dự báo tài chính, phân tích rủi ro, tối ưu danh mục đầu tư, phát hiện gian lận kế toán, quản trị dữ liệu lượng tử...

- Xây dựng hệ sinh thái kết nối giữa nhà trường, doanh nghiệp và nhà đầu tư, tạo cơ hội thương mại hóa các sản phẩm nghiên cứu của sinh viên.

- Lan tỏa tinh thần học thuật, sáng tạo và trách nhiệm đạo đức trong ứng dụng AI và lượng tử vào lĩnh vực tài chính - kế toán.

- Thúc đẩy nghiên cứu liên ngành giữa kinh tế - tài chính - kế toán và AI/lượng tử, tạo cầu nối trực tiếp với các doanh nghiệp Fintech, ngân hàng và tổ chức tài chính.

##### 2. Nguyên tắc tổ chức

- Cuộc thi được vận hành theo nguyên tắc công bằng, minh bạch, khách quan; bảo đảm quyền lợi hợp pháp của thí sinh; khuyến khích sự sáng tạo nhưng nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, gian lận hoặc xâm phạm sở hữu trí tuệ.

- Cuộc thi lấy bài toán thực tiễn trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, kế toán làm trung tâm; lấy dữ liệu, giải pháp và sản phẩm ứng dụng làm căn cứ đánh giá. Các đội thi không làm bài thi lý thuyết, không thi theo đề đóng, mà được quyền: Đề xuất bài toán phù hợp với chủ đề cuộc thi; Tự mô tả bài toán; Đề xuất dữ liệu phù hợp với thực tế; Tự xây dựng giải pháp và sản phẩm ứng dụng.

- Cuộc thi ưu tiên các đề tài: Có bài toán rõ ràng và phù hợp với chủ đề cuộc thi; Gắn với nhu cầu thực tiễn; Có dữ liệu phù hợp và khả thi; Có khả năng phát triển thành sản phẩm ứng dụng.

- Đội thi tự chuẩn bị máy tính, thiết bị, phần mềm để tạo ra các sản phẩm dự thi và tham gia các vòng thi.

### CHƯƠNG II: ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ THI

#### Điều 2. Đối tượng dự thi

1. Sinh viên đang theo học tại Học viện Tài chính.

2. Sinh viên đang theo học tại các học viện, trường đại học, cao đẳng trên toàn quốc (không phân biệt ngành đào tạo).

3. Mỗi thí sinh chỉ được tham gia một đội duy nhất, không thay đổi thành phần tham gia của đội trong suốt cuộc thi.

4. Thành viên mỗi đội thi có thể kết hợp, là sinh viên đến từ các Khoa khác nhau của Học viện Tài chính hoặc từ các trường đại học khác nhau.

### **Điều 3. Đội thi**

1. Hình thức: Thi theo đội.
2. Số lượng thành viên: Từ 03 đến 05 sinh viên mỗi đội.
3. Số lượng đội: Không giới hạn số lượng đội thi.
4. Đội trưởng: Mỗi đội cử một đội trưởng làm đầu mối liên hệ với Ban Tổ chức (BTC). Đối với Học viện Tài chính, đội trưởng đội thi là sinh viên Khoa nào thì tính đội đó thuộc về Khoa mà đội trưởng theo học.
5. Giảng viên hướng dẫn (không bắt buộc nhưng khuyến khích): Mỗi đội có thể mời tối đa 01 giảng viên hướng dẫn (không tính vào thành viên đội).

### **Điều 4. Đối tượng không được dự thi**

- Thành viên BTC, Ban Giám khảo (BGK), Tổ chuyên môn.
- Người có liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nền tảng kỹ thuật hoặc dữ liệu độc quyền của cuộc thi.

## **CHƯƠNG III: HỒ SƠ VÀ SẢN PHẨM DỰ THI**

### **Điều 5. Hồ sơ đăng ký**

Mỗi đội nộp hồ sơ trực tuyến qua website chính thức của cuộc thi, bao gồm:

1. Phiếu đăng ký (theo mẫu): Thông tin đội, danh sách thành viên, các cam kết.
2. Bản mô tả ý tưởng: Mô tả rõ vấn đề cần giải quyết (số liệu minh họa, nếu có); Phương pháp AI hoặc lượng tử dự kiến áp dụng và lý do lựa chọn; Nguồn dữ liệu dự kiến; Tính mới và tính khả thi để triển khai trong thực tiễn; Khai báo các công cụ AI hỗ trợ đã dùng trong quá trình chuẩn bị hồ sơ (nếu có).

### **Điều 6. Quy định chung về sản phẩm dự thi**

1. Tính nguyên gốc: Bài dự thi phải do đội tự thực hiện
2. Lĩnh vực áp dụng: Kinh tế, Tài chính, Kế toán, hoặc lĩnh vực khác có liên quan.
3. Công nghệ sử dụng: AI (học máy, học sâu, xử lý ngôn ngữ tự nhiên...) hoặc/và Lượng tử (tính toán lượng tử, học máy lượng tử ...).
4. Các hướng kỹ thuật có thể bao gồm:
  - Xử lý, làm sạch và trực quan hóa dữ liệu;
  - Phân tích dữ liệu, trích chọn và xây dựng đặc trưng;
  - Học máy, học sâu, phát hiện bất thường, dự báo, phân loại, tối ưu hóa;
  - Xử lý ngôn ngữ tự nhiên, chatbot, RAG, fine-tuning và các ứng dụng của mô hình ngôn ngữ lớn (LLM);
  - Mô phỏng, hỗ trợ ra quyết định và tối ưu hóa;
  - Điện toán lượng tử, học máy lượng tử, mô phỏng lượng tử;
  - Xây dựng dashboard, web app, mobile app, chatbot.
5. Hiệu quả thực tiễn: Sản phẩm phải chỉ ra được khả năng cải thiện hiệu suất, độ chính xác, tiết kiệm chi phí hoặc giảm rủi ro so với phương pháp truyền thống.
6. Định dạng nộp bài: Mã nguồn (nếu có) được nén zip, kèm tài liệu hướng dẫn cài đặt và chạy thử.
7. Ngôn ngữ: Thuyết trình và tài liệu bằng tiếng Việt (có thể dùng thuật ngữ tiếng Anh kèm giải thích).

8. Dữ liệu: Khuyến khích sử dụng dữ liệu mở hoặc tự thu thập; nếu dùng dữ liệu có bản quyền phải xuất trình giấy phép; Không dùng dữ liệu vi phạm pháp luật, dữ liệu cá nhân nhạy cảm trái phép.

9. Bài dự thi chưa từng đạt Giải tại các cuộc thi khác có cùng quy mô trở lên.

## **CHƯƠNG IV: NỘI DUNG, LỘ TRÌNH VÀ HÌNH THỨC THI**

### **Điều 7. Nội dung thi**

BTC định hướng 06 nhóm chủ đề. Đội thi được tự do lựa chọn bài toán trong hoặc ngoài các chủ đề này, miễn là thuộc lĩnh vực Kinh tế - Tài chính - Kế toán hoặc lĩnh vực khác có liên quan. Cụ thể:

#### ***Nhóm 1: AI cho Phân tích Kinh tế vĩ mô***

**Bài toán gợi ý:** Dự báo GDP, lạm phát, thất nghiệp; Phân tích chu kỳ kinh tế, cảnh báo suy thoái; Dự báo thị trường chứng khoán, tỷ giá; Phân tích sức khỏe doanh nghiệp từ dữ liệu BCTC....

#### ***Nhóm 2: AI cho Dịch vụ Tài chính thông minh***

**Bài toán gợi ý:** Chatbot hoặc AI Advisor tài chính cá nhân; Credit Scoring, Fraud Detection; Robo-advisor, quản lý tài chính cá nhân; InsurTech: Định giá, bồi thường tự động...

#### ***Nhóm 3: AI cho Quản trị Rủi ro và Tuân thủ***

**Bài toán gợi ý:** Quản lý rủi ro tín dụng, thị trường, thanh khoản; AML, KYC tự động; RegTech, kiểm toán thông minh, phát hiện gian lận kế toán,...

#### ***Nhóm 4: Quantum Computing cho Tài chính***

**Bài toán gợi ý:** Quantum trong tối ưu danh mục và quyết định tài chính; Quantum Machine Learning trong dự báo, phân loại, chấm điểm tài chính...

**Lưu ý:** Đội thi không cần phần cứng lượng tử thực tế. Có thể dùng các framework mô phỏng lượng tử miễn phí như Qiskit (IBM), PennyLane (Xanadu), Cirq (Google) chạy trên máy tính thông thường.

#### ***Nhóm 5: AI cho Chính sách Công và Tài chính công***

**Bài toán gợi ý:** Dự báo thu ngân sách, phát hiện gian lận thuế; Tối ưu phân bổ ngân sách công; Nhận diện hộ nghèo, đánh giá hiệu quả chính sách an sinh xã hội...

#### ***Nhóm 6: AI cho Giáo dục Tài chính và Tích hợp AI-Quantum***

**Bài toán gợi ý:** Công cụ AI hỗ trợ nâng cao hiểu biết tài chính cho người dùng phổ thông; Giải pháp độc đáo kết hợp đa công nghệ AI-Quantum có tiềm năng thương mại cao...

### **Điều 8. Lộ trình và hình thức thi**

#### **1. Vòng 1 - Đăng ký và Sơ loại**

- Hoạt động chính: Đề xuất ý tưởng và bài toán.

- Mục đích: Đánh giá khả năng của đội thi về: Nhận diện một bài toán thực tiễn trong lĩnh vực Kinh tế - Tài chính - Kế toán hoặc lĩnh vực khác liên quan; Mô tả rõ vấn đề cần giải quyết; Bước đầu xác định dữ liệu và định hướng giải pháp; Thể hiện được tiềm năng phát triển thành sản phẩm ứng dụng.

- Thời gian đăng ký và nộp hồ sơ: Từ **18/5/2026** - **30/7/2026**.

- BGK lọc sơ bộ hồ sơ và phỏng vấn các đội được chọn: **09/8/2026** (Chủ nhật).

- Công bố kết quả Vòng 1: **20/8/2026** (thứ Năm).

- Nội dung - Hình thức: Đội thi nộp hồ sơ (theo mẫu), BGK lọc, phỏng vấn và lựa chọn tối đa 20 đội có ý tưởng xuất sắc nhất bước vào Vòng 2.

## **2. Vòng 2 - Bán kết**

- Hoạt động chính: **20 đội** phát triển giải pháp và prototype.

- Mục đích: Nhằm đánh giá khả năng của đội thi về: Chuyển bài toán thực tiễn thành bài toán dữ liệu và hướng xử lý phù hợp; Thiết kế giải pháp công nghệ phù hợp; Xây dựng thuật toán, công cụ hoặc nguyên mẫu sản phẩm; Bước đầu chứng minh khả năng ứng dụng.

- Kick-off và Training chung cho **20 đội**: **25/8/2026** (thứ Ba).

- Thời gian xây dựng và nộp sản phẩm: **25/8/2026 - 10/10/2026**.

- Thời gian thuyết trình về sản phẩm: **25/10/2026** (Chủ nhật).

- Nội dung - Hình thức: Các đội có 06 tuần để xây dựng prototype. BGK nghe các đội thuyết trình về sản phẩm, đặt câu hỏi và lựa chọn **06 đội** xuất sắc nhất vào Chung kết.

- BTC bố trí các buổi training chung cho 20 đội vào Vòng 2 để chuẩn hóa kỹ năng xây dựng prototype.

- Sản phẩm cần nộp của Vòng này gồm: Báo cáo giải pháp (08 - 12 trang); Slide trình bày; Prototype ở một trong các dạng: web app, dashboard, chatbot, mobile app; Mã nguồn hoặc file chạy thử (nếu có); tài liệu hướng dẫn cài đặt, chạy thử.

## **3. Vòng 3 - Chung kết**

- Hoạt động chính: 06 đội demo sản phẩm và bảo vệ giải pháp.

- Mục đích: Nhằm đánh giá toàn diện: Chất lượng sản phẩm; Khả năng giải quyết bài toán thực tiễn; Mức độ hoàn thiện của giải pháp; Tính khả thi triển khai; Năng lực trình bày, bảo vệ và phản biện của đội thi.

- Thời gian: 10/11/2026 (thứ Ba) tại HT 700 - Học viện Tài chính.

- Nội dung - Hình thức: Mỗi đội có khu vực trưng bày hoặc demo trực tiếp; Các đội pitching trên sân khấu lớn trước BGK cùng các nhà đầu tư.

- Thời lượng: Mỗi đội có tối đa 10 phút trình bày + 08 phút hỏi đáp.

**Lưu ý:** BTC có thể điều chỉnh thời gian và thông báo kịp thời cho các đội thi.

## **CHƯƠNG V: BAN GIÁM KHẢO VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ**

### **Điều 9. Cơ cấu Ban Giám khảo**

- BGK gồm các chuyên gia đến từ Học viện Tài chính, các trường đại học, các chuyên gia về AI và lượng tử, lãnh đạo doanh nghiệp, nhà đầu tư, quỹ đầu tư mạo hiểm.

- Thành viên BGK ký cam kết bảo mật thông tin của các đội thi và không có xung đột lợi ích với bất kỳ đội dự thi nào.

- BGK có quyền yêu cầu đội thi cung cấp thêm bằng chứng về dữ liệu hoặc mã nguồn nếu nghi ngờ vi phạm quy định của cuộc thi.

- Quyết định của BGK về mặt chuyên môn là quyết định cuối cùng.

### **Điều 10. Nguyên tắc chấm điểm toàn cuộc thi**

- Tất cả các chủ đề thi, bao gồm cả chủ đề AI và Lượng tử, đều được đánh giá theo cùng một hệ tiêu chí chung, hướng tới mục tiêu của cuộc thi là đánh giá: Giá trị của bài toán; Mức độ hợp lý của giải pháp; Khả năng phát triển thành sản

phẩm ứng dụng; Khả năng tạo ra tác động thực tiễn trong lĩnh vực Kinh tế - Tài chính - Kế toán và lĩnh vực khác liên quan.

- Xuyên suốt toàn bộ cuộc thi, BTC ưu tiên các bài dự thi: Có bài toán rõ ràng; Có dữ liệu phù hợp; Có giải pháp hợp lý; Có sản phẩm có khả năng vận hành; Có giá trị ứng dụng thực tiễn cao.

- Việc sử dụng công nghệ phức tạp hoặc mới không phải là tiêu chí tự thân để đạt điểm cao, nếu không chỉ ra được: Tính phù hợp; Hiệu quả; Khả năng ứng dụng thực tế của giải pháp.

- BGK sẽ ưu tiên kết quả thực, có nghĩa một mô hình AI đơn giản nhưng chạy ổn định và giải quyết được cơ bản vấn đề thực tế sẽ có điểm cao hơn một mô hình phức tạp nhưng không thể triển khai, hoặc không hiệu quả.

- Thang điểm:

+ Mỗi tiêu chí được chấm trên thang điểm 0-100 theo 4 mức: 0 - dưới 40 (Yếu/Không đạt), 40 - dưới 70 (Trung bình), 70 - dưới 90 (Tốt), 90 - 100 (Xuất sắc).

+ Điểm tổng hợp của mỗi tiêu chí = (Điểm trung bình của các giám khảo) × (Trọng số %). Điểm cuối cùng của đội = Tổng điểm của tất cả tiêu chí.

+ Trong trường hợp điểm của hai giám khảo chênh lệch hơn 30 điểm cho cùng một tiêu chí, Trưởng BGK tổ chức thảo luận để thống nhất điểm.

## **Điều 11. Tiêu chí chấm điểm**

### **11.1. Vòng 1:**

STT	Tiêu chí	Trọng số	Nội dung đánh giá	Thang điểm 0-100
1	Mức độ rõ ràng và đúng đắn của bài toán thực tiễn	25%	- Bài toán được nêu ra có xuất phát từ nhu cầu thực tế của lĩnh vực kinh tế, tài chính, kế toán hay không? - Vấn đề được mô tả cụ thể, chính xác, có số liệu hoặc dẫn chứng minh họa.	0 - dưới 40: Bài toán mơ hồ; 40 - dưới 70: Có bài toán nhưng chưa rõ; 70 - dưới 90: Rõ ràng, có dẫn chứng; 90 - 100: Xuất sắc, định lượng được
2	Giá trị ứng dụng, mức độ cần thiết của bài toán	20%	- Bài toán có ý nghĩa quan trọng đối với thực tiễn ngành. - Nếu được giải quyết, lợi ích mang lại là lớn. - Mức độ cấp bách, phổ biến của bài toán trong bối cảnh hiện tại.	0 - dưới 40: Ít ý nghĩa thực tiễn; 40 - dưới 70: Có ý nghĩa nhất định; 70 - dưới 90: Quan trọng, tác động lớn; 90 - 100: Rất cấp bách, tác động ngành
3	Tính hợp lý của ý tưởng giải pháp	20%	- Giải pháp đề xuất có phù hợp để giải quyết bài toán đã nêu hay không? - Lập luận rõ ràng vì sao lựa chọn phương pháp AI/lượng tử đó. - Các bước thực hiện dự kiến có logic, khả thi về mặt kỹ thuật không?	0 - dưới 40: Không phù hợp; 40 - dưới 70: Có cơ sở nhưng chưa thuyết phục; 70 - dưới 90: Hợp lý, có lập luận; 90 - 100: Xuất sắc, đột phá

4	Tính khả thi của dữ liệu	15%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn dữ liệu dự kiến sử dụng có sẵn, có thể truy cập hợp pháp không?</li> <li>- Quy mô dữ liệu có đủ lớn để huấn luyện/kiểm chứng mô hình không?</li> </ul>	0 - dưới 40: Không xác định được nguồn; 40 - dưới 70: Nguồn mơ hồ; 70 - dưới 90: Nguồn rõ, khả dụng; 90 - 100: Sẵn sàng, đã tiếp cận
5	Tính sáng tạo, khác biệt	10%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ý tưởng có mới so với các giải pháp đã biết trong và ngoài nước?</li> <li>- Có sự kết hợp độc đáo giữa AI/lượng tử với bài toán tài chính - kế toán?</li> </ul>	0 - dưới 40: Rất phổ biến; 40 - dưới 70: Có điểm mới nhỏ; 70 - dưới 90: Mới so với giải pháp biết; 90 - 100: Đột phá, chưa có tiền lệ
6	Chất lượng trình bày hồ sơ, phỏng vấn (nếu có)	10%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản mô tả ý tưởng được trình bày rõ ràng, mạch lạc, đúng cấu trúc.</li> <li>- Hình ảnh, sơ đồ (nếu có) trực quan, hỗ trợ tốt cho nội dung.</li> </ul>	0 - dưới 40: Thiếu cấu trúc; 40 - dưới 70: Đủ ý nhưng chưa rõ; 70 - dưới 90: Rõ ràng, chuyên nghiệp; 90 - 100: Xuất sắc

### 11.2. Vòng 2:

STT	Tiêu chí	Trọng số	Nội dung đánh giá	Thang điểm 0-100
1	Mức độ làm rõ và xử lý bài toán thực tiễn	20%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội thi đã hiểu sâu sắc bài toán thực tế trong lĩnh vực kinh tế/tài chính/kế toán hay chưa?</li> <li>- Các phân tích về nguyên nhân, tác động, yêu cầu của bài toán được trình bày có thuyết phục không?</li> <li>- Đội đã xác định và xử lý được các ràng buộc, phức tạp của bài toán trong quá trình xây dựng giải pháp.</li> </ul>	0 - dưới 40: Chưa hiểu sâu bài toán; 40 - dưới 70: Hiểu cơ bản; 70 - dưới 90: Phân tích tốt, có ràng buộc; 90 - 100: Làm chủ hoàn toàn bài toán
2	Chất lượng dữ liệu và cách tiếp cận dữ liệu	15%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn dữ liệu sử dụng có phù hợp, đáng tin cậy và được khai thác hợp pháp?</li> <li>- Quy trình tiền xử lý, làm sạch, gán nhãn dữ liệu có được thực hiện bài bản không?</li> <li>- Dữ liệu có đại diện cho các tình huống thực tế, đủ đa dạng để tránh overfitting?</li> </ul>	0 - dưới 40: Dữ liệu không phù hợp; 40 - dưới 70: Chấp nhận được; 70 - dưới 90: Phù hợp, xử lý tốt; 90 - 100: Xuất sắc, phong phú, sạch

			- Có giải thích được các lựa chọn về đặc trưng (feature engineering) hoặc phương pháp tăng cường dữ liệu (data augmentation) hay không.	
3	Tính hợp lý của giải pháp, thuật toán, phương pháp xử lý	20%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải pháp AI/lượng tử được lựa chọn phù hợp để giải quyết bài toán ở mức prototype, có cơ sở về lý thuyết và thực tiễn.</li> <li>- Có giải thích được lý do lựa chọn phương pháp, nhưng chưa bắt buộc so sánh sâu với nhiều phương pháp khác.</li> <li>- Thuật toán được triển khai đúng logic, chạy được trên dữ liệu thử nghiệm.</li> <li>- Các giả định, tham số chính được nêu ra và kiểm tra ở mức cơ bản (chưa yêu cầu tối ưu sâu).</li> </ul>	0 - dưới 40: Không phù hợp; 40 - dưới 70: Có cơ sở; 70 - dưới 90: Hợp lý, tối ưu; 90 - 100: Xuất sắc, có so sánh
4	Chất lượng prototype, nguyên mẫu	20%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Prototype thực hiện được các chức năng cốt lõi của giải pháp.</li> <li>- Hệ thống có thể chạy demo, chấp nhận còn lỗi nhỏ hoặc hạn chế về hiệu năng.</li> <li>- Giao diện (nếu có) ở mức sử dụng được, thể hiện được đầu vào - đầu ra chính.</li> <li>- Mã nguồn có cấu trúc cơ bản, có thể hiểu và chạy lại với hướng dẫn.</li> <li>- Kết quả bước đầu (độ chính xác, output) đạt mức chấp nhận được để chứng minh tính khả thi.</li> </ul>	0 - dưới 40: Không chạy được; 40 - dưới 70: Chạy nhưng hạn chế; 70 - dưới 90: Chạy ổn định; 90 - 100: Hoàn chỉnh, demo tốt
5	Khả năng ứng dụng và triển khai thực tế	15%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải pháp có thể được triển khai trong môi trường thực (doanh nghiệp, cơ quan tài chính) không?</li> <li>- Đã tính đến các yếu tố như chi phí vận hành, khả năng mở rộng, bảo mật dữ liệu.</li> <li>- Đội thi có lộ trình cụ thể để đưa prototype thành sản phẩm hoàn chỉnh sau cuộc thi.</li> <li>- Có tiềm năng thương mại hóa hoặc áp dụng rộng rãi.</li> </ul>	0 - dưới 40: Không khả thi; 40 - dưới 70: Khả thi về lý thuyết; 70 - dưới 90: Có lộ trình; 90 - 100: Đã có đối tác tiềm năng

6	Trình bày, tài liệu	10%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân thuyết trình rõ ràng, đi thẳng vào vấn đề, giữ đúng thời gian quy định.</li> <li>- Tài liệu (báo cáo, slide, hướng dẫn chạy demo) đầy đủ, dễ hiểu.</li> <li>- Tác phong chuyên nghiệp, khả năng trả lời phản biện tốt.</li> </ul>	0 - dưới 40: Thiếu, khó hiểu; 40 - dưới 70: Đủ ý; 70 - dưới 90: Rõ ràng, chuyên nghiệp; 90-10: Xuất sắc
---	---------------------	-----	---	---

### 11.3. Vòng 3:

STT	Tiêu chí	Trọng số	Nội dung đánh giá	Thang điểm 0-100
1	Mức độ giải quyết bài toán thực tiễn	20%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản phẩm có giải quyết triệt để bài toán thực tế đã đặt ra ở vòng đầu hay không?</li> <li>- Các kết quả định lượng (độ chính xác, sai số, tốc độ xử lý, lợi ích kinh tế ước tính...) được chứng minh rõ ràng qua demo và số liệu.</li> <li>- So với các giải pháp hiện có, sản phẩm đã tạo ra sự cải thiện vượt trội hoặc giải quyết được những hạn chế trước đây.</li> </ul>	0 - dưới 40: Không giải được; 40 - dưới 70: Giải một phần; 70 - dưới 90: Giải tốt, có số liệu; 90 - 100: Giải triệt để, vượt trội
2	Chất lượng kỹ thuật, giải pháp, dữ liệu	15%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải pháp được thiết kế với kiến trúc hệ thống rõ ràng, có khả năng mở rộng và tích hợp trong môi trường thực tế.</li> <li>- Việc lựa chọn thuật toán/mô hình có cơ sở vững chắc, được kiểm chứng và (nếu có) so sánh với các phương pháp khác.</li> <li>- Mô hình/giải pháp đạt hiệu năng tốt (độ chính xác, tốc độ, tài nguyên) và có tối ưu hóa phù hợp với bối cảnh triển khai.</li> <li>- Dữ liệu được xử lý bài bản, có khả năng cập nhật, mở rộng, và phản ánh tốt bài toán thực tế.</li> <li>- Có xem xét tính giải thích (explainability), độ tin cậy và các rủi ro kỹ thuật của mô hình.</li> </ul>	0 - dưới 40: Kỹ thuật yếu; 40 - dưới 70: Đạt yêu cầu; 70 - dưới 90: Tốt, có kiểm thử; 90 - 100: Xuất sắc, kiến trúc mạnh
3	Chất lượng sản phẩm, khả năng	20%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản phẩm hoàn chỉnh về chức năng, đáp ứng đầy đủ các</li> </ul>	0 - dưới 40: Lỗi nghiêm trọng; 40 -

	năng demo vận hành		<p>yêu cầu chính của bài toán đã đặt ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống vận hành ổn định trong quá trình demo, không xảy ra lỗi nghiêm trọng; xử lý được các tình huống sử dụng điển hình.</li> <li>- Giao diện (UI/UX) thân thiện, phù hợp với người dùng mục tiêu, hỗ trợ tốt cho việc khai thác giá trị của sản phẩm.</li> <li>- Hiệu năng hệ thống (thời gian phản hồi, độ ổn định, khả năng xử lý) đạt mức có thể sử dụng trong thực tế.</li> <li>- Sản phẩm có thể cài đặt, triển khai lại từ mã nguồn và tài liệu đi kèm một cách tương đối thuận tiện.</li> </ul>	<p>dưới 70: Chạy được; 70 - dưới 90: Ổn định, UI tốt; 90 - 100: Hoàn hảo, production-ready</p>
4	Tính khả thi triển khai trong thực tế	20%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải pháp có khả năng triển khai thực tế rõ ràng, với các điều kiện về hạ tầng, dữ liệu và nhân lực là khả thi.</li> <li>- Đã phân tích và dự kiến chi phí triển khai, vận hành, bảo trì ở mức hợp lý.</li> <li>- Có kế hoạch cụ thể để đưa sản phẩm vào thử nghiệm hoặc triển khai (pilot) trong bối cảnh thực tế.</li> <li>- (Ưu tiên) Đã có kết nối, phản hồi hoặc quan tâm từ đơn vị thực tế (doanh nghiệp, tổ chức tài chính...).</li> <li>- Giải pháp tuân thủ các yêu cầu về bảo mật dữ liệu, an toàn thông tin và quy định pháp lý liên quan.</li> </ul>	<p>0 - dưới 40: Không thể triển khai; 40 - dưới 70: Cần nhiều thay đổi; 70 - dưới 90: Triển khai được trong 6 tháng; 90 - 100: Sẵn sàng, có đối tác xác nhận</p>
5	Tác động xã hội và đạo đức	10%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản phẩm có tính đến rủi ro đạo đức, thiên vị, bảo mật dữ liệu người dùng.</li> <li>- Có cơ chế minh bạch và tuân thủ các nguyên tắc AI có trách nhiệm trong lĩnh vực kinh tế - tài chính - kế toán.</li> </ul>	<p>0 - dưới 40: Không xem xét; 40 - dưới 70: Đề cập nhưng sơ sài; 70 - dưới 90: Có phân tích; 90 - 100: Toàn diện, có lộ trình rõ</p>
6	Trình bày, bảo vệ và phản biện	15%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân trình bày hấp dẫn, đi thẳng vào giá trị cốt lõi, kết</li> </ul>	<p>0 - dưới 40: Lúng túng; 40 - dưới 70: Trả lời được; 70 -</p>

		hợp số liệu và câu chuyện thực tế. - Khả năng trả lời câu hỏi của BGK và nhà đầu tư: nhanh, chính xác, trung thực về giới hạn của sản phẩm. - Tác phong chuyên nghiệp, thể hiện được sự đam mê và hiểu biết sâu về lĩnh vực ứng dụng. - Có tầm nhìn rõ ràng về hướng phát triển sau cuộc thi, lộ trình thương mại hóa.	dưới 90: Tự tin, rõ ràng; 90 - 100: Thuyết phục, tầm nhìn sắc bén
--	--	---	---

## CHƯƠNG VI: GIẢI THƯỞNG VÀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH

### Điều 12. Cơ cấu giải thưởng

Giải thưởng tiền mặt lên tới **250.000.000 VNĐ** cùng nhiều giá trị phi tài chính, trao cho các đội thi lọt vào Vòng 2 - Bán kết và Vòng 3 - Chung kết, gồm:

#### 1. Giải thưởng chính

+ 01 Giải Nhất: **70.000.000 VNĐ** + Cúp + Giấy chứng nhận + Cơ hội tham gia vòng ươm tạo startup tại Học viện Tài chính hoặc các đối tác.

+ 02 Giải Nhì: **30.000.000 VNĐ/giải** + Giấy chứng nhận.

+ 03 Giải Ba: **15.000.000 VNĐ/giải** + Giấy chứng nhận.

+ 05 Giải Khuyến khích: **5.000.000 VNĐ/giải** + Giấy chứng nhận.

#### 2. Giải thưởng phụ

Các Giải thưởng phụ có thể trùng hoặc không trùng với các giải chính.

+ 01 Giải “Ứng dụng Lượng tử xuất sắc”: **15.000.000 VNĐ** + Giấy chứng nhận dành cho đội có sản phẩm sử dụng công nghệ lượng tử hoặc AI-Quantum xuất sắc nhất, do BGK đề xuất.

+ 01 Giải “Best Pitch”: **5.000.000 VNĐ** + Giấy chứng nhận dành cho đội có phần pitching thuyết phục nhất trong Vòng Chung kết.

+ 01 Giải Bình chọn “Sản phẩm lan tỏa trong cộng đồng”: **5.000.000 VNĐ** + Giấy chứng nhận.

+ 20 Giải “Trải nghiệm AI và Lượng tử”: **1.000.000 VNĐ/giải** + Giấy chứng nhận dành cho các đội thi lọt vào Vòng Bán kết.

+ Các Giải phụ khác theo chất lượng của các sản phẩm do BGK đề xuất (nếu có).

### Điều 13. Nghĩa vụ tài chính

- Các khoản giải thưởng tiền mặt sẽ được trao sau khi khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo quy định pháp luật Việt Nam.

- BTC thực hiện khấu trừ thuế tại nguồn và cấp chứng từ khấu trừ thuế cho người nhận trong vòng 10 ngày làm việc sau khi trao giải.

- Giải thưởng tiền mặt được chia đều cho các thành viên trong đội (trừ khi có thỏa thuận phân chia khác trong nội bộ đội, được xác nhận bằng văn bản gửi BTC trước ngày trao giải).

## **CHƯƠNG VII: QUY ĐỊNH KỶ LUẬT VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

### **Điều 14. Hành vi bị cấm**

- Đạo văn, sao chép mã nguồn, sử dụng sản phẩm của người khác dưới tên mình.
- Nhờ người ngoài làm hộ bất kỳ phần nào của sản phẩm.
- Cố ý làm sai lệch dữ liệu, kết quả đầu ra.
- Vi phạm các quy định của BTC và Luật sở hữu trí tuệ.
- Sử dụng các mô hình AI tạo sinh (generative AI) để tạo ra toàn bộ bài dự thi mà không có sự can thiệp, cải tiến đáng kể của con người, không giải thích được. Việc sử dụng AI hỗ trợ (ví dụ: kiểm tra lỗi, gợi ý cấu trúc) là được phép nhưng phải được khai báo rõ trong tài liệu.

### **Điều 15. Xử lý vi phạm**

Tùy mức độ, BTC có thể: cảnh cáo, trừ điểm, hủy kết quả vòng thi, loại khỏi cuộc thi và thu hồi giải thưởng. Quyết định xử lý của BTC là quyết định cuối cùng.

### **Điều 16. Quyền sở hữu trí tuệ**

1. BTC và đội thi thống nhất rằng quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) đối với các sản phẩm đạt giải là kết quả cuối cùng được tạo ra từ cuộc thi này, và nếu sản phẩm được lựa chọn để phát triển sẽ thuộc sở hữu của Học viện Tài chính.

2. Đội thi đồng ý cấp cho BTC quyền sử dụng độc quyền, miễn phí và không giới hạn hình ảnh, video, thông tin và sản phẩm dự thi cho các mục đích truyền thông, giáo dục và quảng bá liên quan đến cuộc thi trên mọi nền tảng.

3. BTC có quyền đề nghị đội đạt Giải Nhất, Nhì cung cấp báo cáo chi tiết về dữ liệu và phương pháp phục vụ học tập, giảng dạy, nghiên cứu nội bộ của Học viện Tài chính (không công bố ra ngoài nếu chưa được sự đồng ý của đội thi).

4. Trong trường hợp có tranh chấp SHTT giữa các đội thi (ví dụ: hai đội có ý tưởng tương tự nộp gần cùng thời điểm), BTC căn cứ vào thời điểm nộp hồ sơ hợp lệ và mức độ khác biệt kỹ thuật để phán quyết. Đội thi có thể cung cấp bằng chứng về lịch sử phát triển (git commit history, email nội bộ, v.v.).

5. Đội thi cam kết không vi phạm bản quyền của bên thứ ba; nếu xảy ra vi phạm, đội tự chịu trách nhiệm pháp lý và bồi thường thiệt hại.

**Điều 17. Khiếu nại**

- Đội trưởng gửi khiếu nại bằng văn bản qua email AI-Quantum@hvtc.edu.vn trong vòng 24 giờ sau khi công bố kết quả.

- BTC xem xét và trả lời trong vòng 07 ngày làm việc. Quyết định của BTC là cuối cùng.

**CHƯƠNG VIII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 18. Hiệu lực**

Thẻ lệ này có hiệu lực từ ngày ký ban hành. Chỉ BTC mới có quyền thay đổi thẻ lệ cuộc thi. Mọi thay đổi, bổ sung được công bố công khai trên các kênh thông tin chính thức của cuộc thi.